

Số: 180/2019/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 01 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn : Chị Bùi Thị D, sinh năm 1984.

Địa chỉ : Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Trọng Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ : Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị D và anh Hà Trọng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Hà Trọng Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị D và anh Hà Trọng Đ có 02 con chung là Hà Trọng Gia K, sinh ngày 21/9/2010 và cháu Hà Bùi Châu A, sinh ngày 13/02/2014

Chị Bùi Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Hà Trọng Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu 2.000.000đ , cả 2 cháu là

4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị D và anh Hà Trọng Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị D và anh Hà Trọng Đ thỏa thuận: Chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ, nhưng đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ, trả lại cho chị D 150.000đ theo biên lai thu số 0004660 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Anh Hà Trọng Đ phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị Bùi Thị D và anh Hà Trọng Đ
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Q, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn